

Số: 02/NQ- ĐHĐCĐ-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/BB-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 16/6/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Giám đốc Công ty (Phụ lục 1).
2. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty (Phụ lục 2).
3. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty (Phụ lục 3).
4. Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty (Phụ lục 4).
5. Tờ trình Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (Phụ lục 5).
6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021 (Phụ lục 6).
7. Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (Phụ lục 7).
8. Tờ trình về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022 (Phụ lục 8).
9. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Phụ lục 9).
10. Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 1 trọng tải khoảng 13.000 DWT (Phụ lục 10).
11. Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 trọng tải khoảng 13.000 DWT (Phụ lục 11).

12. Tờ trình phương án tăng vốn Điều lệ của Thăng Long Maritime từ 156.232.000.000 đồng lên 246.232.000.000 đồng với các nội dung chính của phương án tăng vốn (Phụ lục 12).

13. Tờ trình về việc bầu và bổ nhiệm lại chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Đoàn Đình Hiếu (Phụ lục 13)

Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông/đại diện cổ đông
- TV HĐQT
- Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc
- Lưu VT, HĐQT, TN/2b

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VIỆT LONG

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hôm nay ngày 16/6/2022, vào lúc 09 giờ 00 phút tại Phòng họp Tầng lửng, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long. MST: 3500819392 đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông Nguyễn Thanh Châu – Đại diện tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 03 người (trực tiếp và thông qua người đại diện theo uỷ quyền) đại diện cho 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm Biên bản này)

Căn cứ Luật doanh nghiệp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đủ điều kiện tiến hành.

2. Đoàn chủ toạ, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ toạ Đại Hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu để ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

Đoàn chủ toạ:

- Ông Nguyễn Viết Long – Chủ tịch HĐQT (Chủ toạ)
- Ông Phan Công – Giám đốc Công ty

Thư ký Đại hội:

- Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký HĐQT

Tổ kiểm phiếu:

- Ông Lê Nguyễn Thanh Hải – Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên

Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội

Ban tổ chức Đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội.

- Ông Phan Công - Đại diện Đoàn chủ tọa đọc Chương trình nghị sự và Nội quy cuộc họp của Đại hội.

Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

II. Nội dung đại hội

1. Ông Nguyễn Viết Long – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

2. Ông Phan Công – Thành viên HĐQT/Giám đốc công ty, thay mặt HĐQT đọc các báo cáo và tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của BGD;
- Tờ trình Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Tờ trình Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021;
- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty (Dự thảo đính kèm);
- Tờ trình Thông qua chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 1 trọng tải khoảng 13.000 DWT;
- Tờ trình Thông qua chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 trọng tải khoảng 13.000 DWT;
- Tờ trình Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ của Thăng Long Maritime từ 156.232.000.000 đồng lên 246.232.000.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu và việc góp vốn của PVTrans vào Thăng Long Maritime;
- Thông qua việc bầu và bổ nhiệm lại chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Đoàn Đình Hiếu.

3. Bà Võ Thị Thanh Tùng – Trưởng ban Kiểm soát, thay mặt BKS đọc các báo cáo và tờ trình sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát
- Tờ trình Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Tờ trình Phê duyệt thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022.

III. Biểu quyết các nội dung xin ý kiến

- Ông Nguyễn Viết Long thay mặt Đoàn chủ tịch thông báo các nội dung cần biểu quyết.

- Ông Lê Nguyễn Thanh Hải – Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày thể lệ biểu quyết và được Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

Tổ kiểm phiếu thực hiện phát phiếu, thu hồi phiếu, kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

Ông Lê Nguyễn Thanh Hải đọc kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu biểu quyết nội dung thông qua ĐHĐCD thường niên năm 2022 – đính kèm biên bản này) như sau:

+ Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 của Giám đốc.	100%
2	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị.	100%
3	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.	100%
4	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022, đồng thời ủy quyền cho HĐQT xem xét, điều chỉnh kế hoạch năm 2022 cho phù hợp thực tế.	100%
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021.	100%
6	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.	100%
7	Thông qua về thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022.	100%
8	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ (Dự thảo đính kèm)	100%
9	Thông qua chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 1 trọng tải khoảng 13.000 DWT	100%
10	Thông qua chủ trương đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 trọng tải khoảng 13.000 DWT	100%
11	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Thăng Long Maritime từ 156.232.000.000 đồng lên 246.232.000.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu và việc góp vốn của PVTrans vào Thăng Long Maritime.	100%

12	Thông qua việc bầu và bổ nhiệm lại chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Đoàn Đình Hiếu	100%
----	--	------

+ Các nội dung chưa được thông qua: Không có.

IV. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Bà Phạm Thị Thu Nga, thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội được Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

- Ông Nguyễn Viết Long thay mặt Đoàn chủ tịch giao cho thư ký đại hội tiếp tục hoàn thiện Nghị quyết Đại hội theo nội dung đã được thông qua và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc vào lúc 11h00 phút cùng ngày.

Biên bản cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 16/6/2022 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long được lập ngay tại Đại hội, theo sát và phản ánh trung thực các diễn biến của đại hội, và đã được thông qua toàn văn trước khi kết thúc đại hội. Biên bản này cũng là cơ sở pháp lý để đề ra Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề có liên quan sau này.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b

THƯ KÝ



PHẠM THỊ THU NGÀ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIẾT LONG

Đính kèm:

- Danh sách cổ đông/đại diện;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 1

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 không sự thay đổi nhân sự, các thành viên HĐQT của Công ty đều là người đại diện phần vốn của cổ đông lớn nhất là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Danh sách thành viên HĐQT như sau:

- Ông Nguyễn Viết Long - Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)
- Ông Phan Công - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)
- Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

- Ngày 06/5/2021, Thang Long Maritime tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đúng theo quy định. Trình tự, thủ tục tổ chức và thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Đại hội tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kết quả, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VTDKVT ngày 06/5/2021.

a. Giám sát Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo thống kê hàng tháng, báo cáo tài chính, báo cáo quản lý vốn hàng quý về các chỉ tiêu kế hoạch và có ý kiến cũng như đưa ra các giải pháp hỗ trợ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền của HĐQT.

- Căn cứ Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp/chi tiết và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định, nghị quyết.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm và am hiểu lĩnh vực được giao phụ trách.
- Kết thúc năm tài chính 2021, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc về cơ bản đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của HĐQT và có hiệu quả cụ thể:
 - + Trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2021, Công ty đã chủ động rút ngắn thời gian khấu hao tàu PVT Dragon từ 20 năm xuống 17,5 năm làm tăng chi phí khấu hao 7,78 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính của Công ty vững bền hơn. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2021 đạt 9,48 tỷ đồng tương đương 237% kế hoạch.
 - + Tổng doanh thu đạt 228,17 tỷ đồng, tương đương 104% kế hoạch cả năm, trong đó doanh thu tàu PVT Dragon đạt 210% kế hoạch năm, doanh thu dịch vụ đại lý đạt 158% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, doanh thu tàu PVT Dawn chỉ đạt 75% nguyên nhân do tác động của đại dịch Covid nên việc đầu tư hoàn thành vào đầu tháng 3/2021 trong khi kế hoạch bắt đầu khai thác từ đầu tháng 1/2021. Ngoài ra, dịch vụ vận chuyển đạm cũng chỉ đạt 40% kế hoạch năm, nguyên nhân do năm 2021 nước ta bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid 19, quy định giãn cách xã hội được áp dụng cho tất cả các tỉnh thành trong cả nước đã làm cho việc giao nhận bị hạn chế, các chuyến hàng bị hoãn/dời liên tục ảnh hưởng đến số lượng thực hiện năm 2021.
 - + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 1,28 tỷ đồng, tương đương 40% kế hoạch năm.

b. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy chế nội bộ về quản trị công ty và tình hình thực tế của công ty đề ra chủ trương phù hợp cho từng thời điểm. Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) cuộc họp định kỳ vào mỗi quý và ban hành 20 nghị quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty. Trong các cuộc họp, HĐQT đều phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động SXKD của quý hiện tại cũng như đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch cho quý tiếp theo. Thường xuyên theo dõi, bám sát, đôn đốc Ban điều hành xử lý các công việc còn tồn đọng được HĐQT nêu ra trong các cuộc họp trước.
- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhà nước thực hiện quy định giãn cách xã hội do đó một số chủ trương theo thẩm quyền, HĐQT đã tổ

chức họp trực tuyến lấy ý kiến bằng mail/văn bản và ban hành Nghị quyết để Giám đốc thực hiện kịp thời và đúng quy định.

c. Công tác đầu tư và mua sắm tài sản

Hội đồng quản trị đã phê duyệt thông qua việc mua tàu ASAVARI (PVT Dawn) thuộc dự án mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13k DWT năm 2020 và đưa vào khai thác từ tháng 3/2021 đã mang lại hiệu quả cho Công ty.

3. Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Thang Long Maritime và cổ đông có quyền và lợi ích liên quan trong năm 2021

Trong năm, Công ty đã thực hiện một số hợp đồng, giao dịch giữa Thang Long Maritime với các cổ đông lớn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, thương mại đảm bảo quyền lợi tối ưu cho Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể:

- + Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam:
 - Hợp đồng thuê bao cung cấp dịch vụ hỗ trợ các tàu trong giai đoạn có bệnh truyền nhiễm số 01B/HĐ/2021/PVTVT-PN ngày 01/1/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý tàu biển số 01A/HĐ/2021/PVTVT-PN ngày 01/1/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý số 02/2021/SPT-PVTVT ngày 25/2/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý hàng hải số 296/2021/HĐDL/SPT-TLM ngày 16/9/2021.
- + Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt:
 - Hợp đồng quản lý tàu Shipman 98 ngày 08/2/2021.
- + Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương:
 - Tái tục Hợp đồng dịch vụ đại lý tàu biển cho các tàu dầu thô số 05/HĐPVT.PACIFIC-PVT.VT ngày 27/4/2018.
- + Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế:
 - Phụ lục gia hạn của Hợp đồng số 05.1/HD2021/Gas Shipping-PVTVT ngày 06/1/2022.
- + Công ty CP Vận tải dầu khí Đông Dương:
 - Hợp đồng dịch vụ số 0904/HĐ2021/PVTVT-PVT PTT ngày 09/4/2021.

4. Đánh giá chung

Với sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc, kết thúc năm 2021 các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá kết quả thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch (%)	Thực hiện- Kế hoạch (triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu	220.000	228.174	104%	8.174
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000	1.706	43%	(2.294)
3	Lợi nhuận sau thuế	3.200	1.285	40%	(1.915)
4	Nộp NSNN	900	1.193	133%	293

Ghi chú: Trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2021, Công ty đã chủ động rút ngắn thời gian khấu hao tàu PVT Dragon từ 20 năm xuống 17,5 năm làm tăng chi phí khấu hao 7,78 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính của Công ty vững bền hơn. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2021 đạt 9,48 tỷ đồng tương đương 237% kế hoạch.

Mặc dù tình hình SXKD của Công ty bước đầu đã có những tín hiệu đáng mừng, tuy nhiên HĐQT nhận thấy phía trước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành các nhiệm vụ được giao cũng như duy trì sự ổn định và phát triển. Trong đó, công tác quản lý, quản trị cần phải tiếp tục cải tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong SXKD. Công ty cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ chuyên viên cần phải tăng cường đào tạo, tăng tính chủ động và trách nhiệm để đáp ứng với sự phát triển của Công ty.

5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành

Trong năm 2021, HĐQT phối hợp và duy trì triển khai thực hiện các công việc như: Duy trì việc thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã được ban hành đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, triển khai theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Phối hợp cùng Ban kiểm soát Công ty ThangLong Maritime thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc tuân thủ, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết định của HĐQT theo đúng Điều lệ, Luật doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quy trình của đơn vị và pháp luật hiện hành. Và thường xuyên nắm bắt, cập nhật các thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý để có chỉ đạo Ban điều hành chấn chỉnh kịp thời.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2022 cũng như các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022				
	Cả năm	Trong đó:			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
Vốn điều lệ	246.232	156.232	156.232	246.232	246.232
- Tỷ lệ tham gia của TCT	99,91%	99,85%	99,85%	99,91%	99,91%
Tổng doanh thu	298.000	56.438	58.775	76.342	106.444
Từ dịch vụ vận tải	168.729	23.870	26.207	44.274	74.377
Từ dịch vụ khác	128.271	32.068	32.068	32.068	32.068
Từ hoạt động tài chính	1.000	500	500	0	0
Tổng chi phí	284.000	52.899	55.467	73.762	101.871
Lợi nhuận trước thuế	14.000	3.539	3.308	2.580	4.573
Lợi nhuận sau thuế	11.200	2.831	2.647	2.064	3.658
Các khoản phải nộp NSNN	2.900	733	687	541	940

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và diễn biến của thị trường, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có) trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động, giám sát của HĐQT năm 2022:

- Phối hợp cùng với Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch đầu tư tàu khoảng 13.000 DWT thuộc kế hoạch năm 2022.

- Tiếp tục giám sát, chỉ đạo công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, các chỉ đạo của Ban kiểm soát Công ty Thang Long Maritime.

- Thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình và kết quả SXKD của Công ty theo từng tháng/quý để họp thảo luận và đưa ra biện pháp; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành kịp thời giải quyết các khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã được Tổng Công ty giao.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT/ họp HĐQT mở rộng (mời Ban Kiểm soát và Ban Điều hành: Ban Giám đốc/ KTT/) thường kỳ mỗi quý/lần và các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Hỗ trợ ban điều hành trong công tác tìm kiếm/phát triển dịch vụ SXKD nhằm hoàn thành kế hoạch được giao năm 2022.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Long

PHỤ LỤC 2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021,
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 CỦA GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Giám đốc Công ty CP Hàng hải Thăng Long (Thăng Long Maritime) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình:

Thị trường vận tải biển thế giới vẫn tiếp tục chịu sự tác động nặng nề của đại dịch Covid 19 kéo dài từ đầu năm 2020, mặc dù thế giới đã có Vacxin nhưng nguồn cung không đủ và chưa được phân phối đều giữa các quốc gia. Sự bùng phát với tốc độ lây lan nhanh, mạnh và nguy hiểm của biến thể Delta, Omicron đã tác động nghiêm trọng đến hoạt động vận tải biển thế giới. Việc cấp vật tư, sửa chữa và thay ca thuyền viên vô cùng khó khăn và phát sinh thêm nhiều chi phí.

Nguồn cung dầu cò tại Indonesia, Malaysia đều giảm do dịch Covid 19 và do ảnh hưởng bởi thời tiết xấu dẫn đến giá cước vận tải dầu cò cho Trung Quốc và Ấn Độ duy trì mức thấp, đồng thời nhu cầu hàng hóa toàn cầu cũng giảm nhẹ dẫn đến giá cho thuê TC năm 2021 đã giảm so với năm 2020 xuống mức 8.000 USD/ngày.

Tình hình dịch bệnh trong nước mặc dù được kiểm soát nhưng vẫn còn có diễn biến phức tạp tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và một số tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt tại các tỉnh phía Nam. Nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt của người dân, hạn chế mức tăng giá xăng dầu, Liên Bộ Công Thương – Tài chính đã thực hiện chi sử dụng liên tục Quỹ BOG ở mức cao.

Nhà máy lọc dầu Dung Quất (Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn – BSR) từ chỗ đang đang chạy 100-105% công suất, đến đầu tháng 8.2021 đã phải giảm công suất về 90%. Lý do bởi thị trường chính của doanh nghiệp là phía nam có tới gần 20 địa phương bước vào giãn cách theo Chỉ thị 16 khiến tiêu thụ xăng dầu sụt giảm quá nhanh và mạnh. Báo cáo của Tập đoàn Dầu khí (Công ty mẹ của BSR) tại cuộc họp với Bộ Công thương cho hay, tại thời điểm ngày 3.8, khi nhà máy hạ công suất, BSR đang tồn kho 200.000 m³ xăng dầu thành phẩm và 400.000 m³ dầu thô. Lúc đó, BSR phải mang đi gửi kho ngoài nhà máy 25.000m³ và lên kế hoạch trong tháng 8 sẽ gửi tiếp ít nhất khoảng 100.000-120.000m³. Đến đầu tháng 9/2021, các chỉ số hàng tồn kho đã "vượt kế hoạch" gấp đôi so với thời điểm 1 tháng trước. Tồn ở kho ở nhà máy và gửi ngoài trên

400.000m³, trong đó tồn ở nhà máy là 230.000m³, gửi ngoài là 180.000m³. Sau một thời gian ngắn hạ công suất về 90%, thì nhà máy đã phải tiếp tục “ép” công suất xuống 80% - lần đầu tiên trong lịch sử nhà máy. Sản lượng sản xuất trong tháng 8/2021 chỉ còn 500.000m³, trong khi bình thường mỗi tháng bán ra 600.000m³ thì trong tháng 8/2021 chỉ tiêu thụ được 300.000m³, tức là giảm 50%. Bộ Công thương đã ban hành chỉ thị yêu cầu các doanh nghiệp đầu mối ưu tiên tiêu dùng sản phẩm trong nước, hạn chế nhập khẩu các mặt hàng đã sản xuất được trong nội địa.

Không chỉ hết chỗ chứa hàng thành phẩm, mà ngay cả nguyên liệu đầu vào chính cho nhà máy là dầu thô cũng không còn chỗ chứa. Trước tình cảnh đó, nhà máy đã phải bán một số lượng dầu thô vì hết chỗ trữ hàng, số chuyển tàu dầu thô giảm cũng đã ảnh hưởng đến số chuyển đại lý mà Công ty thực hiện.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Kết quả việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, Công ty Thăng Long hoàn thành 104% về chỉ tiêu doanh thu và hoàn thành 40% về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá kết quả thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch (%)	Thực hiện- Kế hoạch (triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu	220.000	228.174	104%	8.174
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000	1.706	43%	(2.294)
3	Lợi nhuận sau thuế	3.200	1.285	40%	(1.915)
4	Nộp NSNN	900	1.193	133%	293

Ghi chú: Trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2021, Công ty đã chủ động rút ngắn thời gian khấu hao tàu PVT Dragon từ 20 năm xuống 17,5 năm làm tăng chi phí khấu hao 7,78 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính của Công ty vững bền hơn. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2021 đạt 9,48 tỷ đồng tương đương 237% kế hoạch.

* Nhận xét tình hình hoạt động của từng dịch vụ:

- Dịch vụ vận tải:

+ Tàu PVT Dragon: Vào ngày 07/2/2021, Công ty đã bàn giao tàu PVT Dragon theo hình thức cho thuê bareboat với thời hạn hợp đồng 02 năm. Năm 2021, doanh thu ước 17,8 tỷ đồng đạt 210% kế hoạch.

+ Tàu Dawn: theo kế hoạch việc đầu tư sẽ hoàn thành trong năm 2020 và bắt đầu khai thác từ tháng 01/2021. Tuy nhiên do tác động của đại dịch Covid nên việc đầu tư hoàn thành vào đầu tháng 3/2021 và bắt đầu khai thác từ ngày 09/3/2021. Năm 2021, doanh thu ước 49,8 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch năm; lợi nhuận gộp ước 12,2 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch năm.

+ Tàu 13k DWT kế hoạch đầu tư năm 2021: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid và việc mất cân đối giữa số lượng tàu đóng mới với số lượng tàu phá dỡ do thị trường giá sắt

vận tăng cao làm cho giá tàu tăng từ 10-15%. Công ty đã rất cố gắng nỗ lực tìm kiếm tàu, tuy nhiên do giá tàu tăng cao do vậy để đảm bảo hiệu quả của dự án thì Công ty sẽ xem xét lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp. Vì vậy, năm 2021 Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đầu tư tàu.

- Thuê tàu ngoài vận chuyển hàng rời: trong năm 2021, Công ty ước thực hiện vận chuyển 30 chuyến cho Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ, với khối lượng khoảng 42,352 tấn Ure, tương đương doanh thu là 11,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm 2021 Công ty chỉ thực hiện được 4,4 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp ước đạt 47 triệu đồng, đạt 18% kế hoạch năm. Nguyên nhân do năm 2021, nước ta bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid 19, quy định giãn cách xã hội được áp dụng cho tất cả các tỉnh thành trong cả nước đã làm cho việc giao nhận bị hạn chế, các chuyến hàng bị hoãn/dời liên tục ảnh hưởng đến số lượng thực hiện năm 2021.

- Dịch vụ đại lý hàng hải:

Trong năm 2021, Công ty ước thực hiện 69 chuyến tàu dầu thô; 5 chuyến tàu dầu sản phẩm và 66 chuyến tàu Gas tương đương 92,4 tỷ đồng doanh thu. Kết quả thực hiện, Công ty đạt 146,4 tỷ đồng doanh thu, đạt 158% kế hoạch và 6,6 tỷ đồng lợi nhuận cho Công ty.

- Dịch vụ khác:

Công ty nhận quản lý thương mại 01 con tàu size MR có doanh thu đến hết tháng 9/2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,1 tỷ đồng.

- Hoạt động tài chính:

Công ty đã tranh thủ nguồn vốn nhân rồi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty nhằm tăng thêm doanh thu, lợi nhuận bằng hình thức gửi kỳ hạn tại các ngân hàng có uy tín, doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2021 ước đạt 2,6 tỷ đồng, đạt 619% kế hoạch năm.

Trong năm Công ty được chia cổ tức đầu tư từ Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC – PPS là 300 triệu tương đương với tỷ lệ được chia 30%/cổ phiếu.

3. Công tác đầu tư và tài chính:

- Kế hoạch năm 2021, Công ty đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm và hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT, kế hoạch đưa tàu vào khai thác từ tháng 8/2021. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid và giá tàu tăng cao nên Công ty chưa thực hiện đầu tư theo đúng kế hoạch. Tháng 3/2022 vừa qua, Công ty đã hoàn tất công tác đầu tư tàu PVT Estella thuộc kế hoạch đầu tư của năm 2021.

- Tiếp tục tập trung theo dõi xử lý các công nợ tồn đọng và thu hồi vốn cho Công ty.

4. Công tác tổ chức, quản lý điều hành:

Trước những khó khăn của đại dịch Covid 19 và cạnh tranh của thị trường vận tải, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản

lý tàu, chú trọng và tăng cường công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như chi phí tiêu hao nhiên liệu, sửa chữa, vật tư, phụ tùng, chi phí quản lý,...nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho tàu.

Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu của Công ty. Trong năm 2021, Công ty không để xảy ra các sự cố đâm va và thương tật đối với thuyền viên.

5. Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Thang Long Maritime và cổ đông có quyền và lợi ích liên quan trong năm 2021:

Trong năm Công ty đã thực hiện một số hợp đồng, giao dịch giữa Thang Long Maritime với các cổ đông lớn liên quan đến hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ, thương mại đảm bảo quyền lợi tối ưu cho Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể:

- + Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam:
 - Hợp đồng thuê bao cung cấp dịch vụ hỗ trợ các tàu trong giai đoạn có bệnh truyền nhiễm số 01B/HĐ/2021/PVTVT-PN ngày 01/1/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý tàu biển số 01A/HĐ/2021/PVTVT-PN ngày 01/1/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý số 02/2021/SPT-PVTVT ngày 25/2/2021.
 - Hợp đồng dịch vụ đại lý hàng hải số 296/2021/HĐDL/SPT-TLM ngày 16/9/2021.
- + Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt:
 - Hợp đồng quản lý tàu Shipman 98 ngày 08/2/2021.
- + Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương:
 - Tái tục Hợp đồng dịch vụ đại lý tàu biển cho các tàu dầu thô số 05/HĐPVT.PACIFIC-PVT.VT ngày 27/4/2018.
- + Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế:
 - Phụ lục gia hạn của Hợp đồng số 05.1/HD2021/Gas Shipping-PVTVT ngày 06/1/2022.
- + Công ty CP Vận tải dầu khí Đông Dương:
 - Hợp đồng dịch vụ số 0904/HĐ2021/PVTVT-PVT PTT ngày 09/4/2021.

6. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Thực hiện việc kiện toàn bộ máy nhân sự để ổn định hoạt động SXKD, trong năm 2021, Công ty đã tuyển dụng bổ sung thêm 06 nhân sự thuộc các phòng kinh doanh khai thác, phòng kỹ thuật an toàn pháp chế, phòng đại lý và phòng hành chính nhân sự.

7. Công tác quản lý nội bộ:

Bên cạnh việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015, công ty thường xuyên rà soát, sửa đổi/ban hành mới hệ thống quy chế, quy định nhằm đảm bảo không bị lỗi thời.

Công ty phân công công việc/giao nhiệm vụ cho từng cá nhân/tập thể từ cấp lãnh đạo tới toàn thể người lao động, nhằm đảm bảo các hoạt động SXKD được phối hợp nhịp

nhàng, thông suốt. Cuối quý/năm đều thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành để có cơ sở thực hiện các công tác nhân sự/đào tạo/và khen thưởng.

Công ty đã tổ chức đào tạo về công tác bảo đảm an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ đến toàn thể CBCNV. Phối hợp chặt chẽ với Công ty quản lý kỹ thuật tàu trong công tác quản lý an toàn tàu; phổ biến và giám sát công tác an toàn đến các chủ phương tiện đi thuê để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động SXKD.

8. Các tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đảm bảo quản lý khai thác tàu PVT Dragon và tàu PVT Dawn an toàn, hiệu quả cũng như thực hiện công tác đại lý cho các tàu dầu thô, tàu dầu thành phẩm và tàu gas an toàn. Trong năm 2021, Công ty hoàn thành kế hoạch cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Công ty vẫn còn tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, quản trị nội bộ tại Công ty:

- Hiệu quả các loại hình kinh doanh chưa cao dẫn đến tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH còn thấp.
- Công tác mở rộng thị trường: còn chậm.
- Về quản lý công nợ: Trong năm Công ty không để phát sinh công nợ khó đòi, tuy nhiên công nợ cũ Công ty đã cố gắng trong việc thu hồi nhưng kết quả chưa cao.
- Về công tác quản trị: Công ty vẫn còn có những hạn chế, tồn tại cần tiếp tục khắc phục và hoàn thiện.

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2022 cũng như các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022				
	Cả năm	Trong đó:			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
Vốn điều lệ	246.232	156.232	156.232	246.232	246.232
- Tỷ lệ tham gia của TCT	99,91%	99,85%	99,85%	99,91%	99,91%
Tổng doanh thu	298.000	56.438	58.775	76.342	106.444
Từ dịch vụ vận tải	168.729	23.870	26.207	44.274	74.377
Từ dịch vụ khác	128.271	32.068	32.068	32.068	32.068
Từ hoạt động tài chính	1.000	500	500	0	0
Tổng chi phí	284.000	52.899	55.467	73.762	101.871
Lợi nhuận trước thuế	14.000	3.539	3.308	2.580	4.573
Lợi nhuận sau thuế	11.200	2.831	2.647	2.064	3.658
Các khoản phải nộp NSNN	2.900	733	687	541	940

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tổ chức quản lý khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả, giảm thiểu thời gian off hire và tranh chấp pháp lý.
- Thực hiện công tác tăng vốn, thu xếp vốn, công tác đầu tư thêm 02 tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT.
- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý tàu nhằm duy trì các tàu luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng nhu cầu khai thác, các yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm.
- Tiếp tục giữ vững và nâng cao thị phần dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu Tổng công ty tại khu vực phía Nam, đồng thời mở rộng công tác đại lý cho đối tác bên ngoài.
- Nâng cao chất lượng và đa dạng các loại hình dịch vụ. Mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng mới để tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, tiếp tục xử lý các khoản công nợ còn tồn đọng.
- Thực hành tiết kiệm chi phí ngân sách tàu, chi phí văn phòng để tăng hiệu quả SXKD.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Triển khai và quán triệt đến toàn thể CBNV tuân thủ các quy định hiện hành về phòng chống dịch nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV, thuyền viên.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp công ty gắn với văn hóa doanh nghiệp của PVTrans và Petro Vietnam.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, đơn vị đưa ra các giải pháp chính phải thực hiện như sau:

3.1. Giải pháp về thị trường, lĩnh vực kinh doanh:

Theo dõi chặt chẽ việc cho thuê tàu các tàu của Công ty theo hình thức cho thuê định hạn. Đảm bảo khách hàng tuân thủ theo các điều khoản hợp đồng, giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty. Chú trọng việc kiểm tra rà soát hồ sơ khách hàng, năng lực tài chính của Người thuê tàu, tăng cường đánh giá và quản lý rủi ro về pháp lý trong Hợp đồng cho thuê T/C.

+ Tàu PVT Dragon: tiếp tục hợp đồng cho thuê bareboat.

+ Tàu PVT Dawn: tiếp tục duy trì điều kiện của hợp đồng cho thuê định hạn với khách hàng hiện hữu.

+ Tàu PVT Estella: luôn đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật tốt đáp ứng điều kiện khắt khe của pool.

+ Tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT (tàu đầu tư mới trong năm 2022): sau khi tăng vốn, Công ty sẽ triển khai đầu tư, dự kiến bắt đầu chạy từ quý 4/2022.

- Phát triển, mở rộng mối quan hệ khách hàng, thị trường tạo tiền đề phát triển đội tàu về lượng và chất.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ quản lý thương mại tàu, thông qua đó nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ khai thác, nâng cao vị thế công ty.

- Duy trì và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị phần dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ vận chuyển hàng rời.

- Tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các cơ hội để phát triển các loại hình dịch vụ mới.

3.2. Giải pháp về kỹ thuật, sửa chữa đội tàu năm 2022:

Năm 2022, Thăng Long tiếp tục thuê ngoài quản lý kỹ thuật và thuyền viên tàu PVT Estella. Các tàu còn lại Công ty tự tuyển dụng thuyền viên và tự quản lý kỹ thuật. Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát tàu theo qui định hệ thống quản lý an toàn ISM code, đảm bảo các tàu luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng nhu cầu khai thác, các yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm và các hãng dầu trên thế giới.

Năm 2022, Công ty cũng sẽ triển khai hệ thống SMS, thuê chuyên gia tư vấn xây dựng TMSA và đánh giá TMSA, thời gian triển khai và hoàn thành dự kiến trong vòng 01 năm.

Theo kế hoạch, tàu PVT Dawn sẽ lên đà sửa chữa kỳ IS trước thời hạn cuối vào tháng 10/2022.

3.3. Giải pháp về Nhân sự tiền lương năm 2022:

Dự kiến định biên lao động năm 2022 là 79 người, trong đó khối điều hành 3 người, khối chuyên môn nghiệp vụ 31 người và khối lao động trực tiếp 48 người (bộ phận đại lý và thuyền viên). Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm,

Công ty sẽ thực hiện việc điều động nội bộ giữa các bộ phận phòng ban, đảm bảo tận dụng tối đa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của Công ty.

Quỹ lương năm 2022 dự kiến như sau:

- + Khối điều hành + khối chuyên môn nghiệp vụ: dự kiến 8,3 tỷ đồng, trong đó quỹ lương dự phòng là 1,2 tỷ đồng;

- + Khối lao động trực tiếp: dự kiến 21,0 tỷ đồng lương bộ phận đại lý và tàu (thuyền viên của 02 tàu), trong đó quỹ lương dự phòng là 3,5 tỷ đồng.

Để hoàn thành được kế hoạch 2022, Công ty cần phải:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo. Luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ Công ty tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu công việc, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, năng lực cạnh tranh...

- Tuyển dụng và gửi đi đào tạo các cán bộ của phòng kinh doanh khai thác và kỹ thuật an toàn pháp chế tại các đơn vị thành viên để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho mục đích lâu dài của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu cải cách chính sách nhân viên, chính sách tuyển dụng, chính sách lao động tiền lương, chính sách đào tạo, thực hiện bổ nhiệm một cách hợp lý.

- Đảm bảo quyền lợi cho Người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

3.4. Giải pháp về tài chính, vốn:

- Tăng cường và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ phải thu, cân đối nguồn tiền đảm bảo cho hoạt động SXKD.

- Quyết liệt thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về vốn đầu tư của chủ sở hữu: vào cuối năm 2021, vốn còn sử dụng cho đầu tư còn khoảng 76,8 tỷ đồng (nguồn vốn đầu tư tàu năm 2021 chuyển sang năm 2022). Năm 2022, dự kiến Công ty tăng vốn điều lệ bằng tiền mặt khoảng 90 tỷ đồng từ cổ đông hiện hữu và bán thanh lý tàu Dragon khoảng 37 tỷ đồng làm nguồn vốn đối ứng đầu tư 02 tàu 13k DWT.

- Kế hoạch năm 2022, Công ty đầu tư 02 tàu hóa chất 13.000 DWT. Tổng mức đầu tư dự kiến 16,9 triệu usd.

3.5. Giải pháp tổ chức, quản lý

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015, thường xuyên rà soát, sửa đổi/ban hành mới hệ thống quy chế, quy định nhằm đảm bảo không bị lỗi thời.

- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “An toàn - Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả”.

- Hoàn thiện các quy trình, quy chế đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số góp phần tiết kiệm nhân lực và nguồn lực.

- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định duy trì sự sống còn của đơn vị.

- Công ty phân công công việc/giao nhiệm vụ cho từng cá nhân/tập thể từ cấp lãnh đạo tới toàn thể người lao động, nhằm đảm bảo các hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, thông suốt. Cuối quý/năm đều thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành để có cơ sở thực hiện các công tác nhân sự/đào tạo/và khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT (2b).

GIÁM ĐỐC




Phan Công

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

Kính thưa toàn thể Quý cô đồng,

- Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành, quản lý của Công ty CP Hàng Hải Thăng Long năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

1. Nhân sự

- Bà Võ Thị Thanh Tùng – Trưởng BKS.
- Bà Phạm Thị Thom – Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 06/05/2021).
- Bà Nguyễn Đình Tú Nhi – Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 06/05/2021).

Bà Võ Thị Thanh Tùng (Trưởng BKS kiêm nhiệm) với nội dung phân công công việc: Chịu trách nhiệm chung trong các hoạt động công tác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Giám sát công tác quản trị doanh thu – chi phí theo các loại hình dịch vụ của công ty. Giám sát tình hình công nợ, xử lý công nợ tồn đọng và hiệu quả sử dụng vốn. Công tác chi trả thu nhập và chế độ chính sách đối với Người lao động. Việc chấp hành các quy chế, quy định và quy trình của công ty. Định kỳ, lập báo cáo giám sát gửi về Tổng công ty PVTrans sau khi tổng hợp ý kiến của thành viên BKS.

 $\frac{1}{4}$

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty cũng như thực hiện giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Đơn vị, kiểm tra tính hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Thực hiện kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

Định kỳ BKS thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty nhằm đưa ra các khuyến nghị.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Tổng thù lao của BKS phát sinh trong năm 2021 là 30,0 triệu đồng. Trong đó: Trưởng BKS không chuyên trách là 1,5 triệu đồng/người/tháng và Thành viên BKS không chuyên trách là 1,0 triệu đồng/người/tháng.

II. Giám sát tình hình hoạt động của Công ty

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2021 và thống nhất như sau:

- BKS đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp lý.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Chỉ số bảo toàn vốn được đảm bảo 1.10 lần, tuy nhiên đơn vị cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty.

2. Kết quả kinh doanh của Công ty

- Tổng doanh thu đạt 228,17 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm được giao. Do trong năm đơn vị tăng trích khấu hao tàu PVT Dragon với số tiền 7,78 tỷ đồng nên LNTT năm 2021 đạt 1,70 tỷ đồng, đạt 43% so với kế hoạch năm. LNST đạt 1,28 tỷ đồng, đạt 40% so với kế hoạch, chi tiết như sau: (ĐVT: Triệu đồng).

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	220,000	228,174	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,000	1,706	43%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,200	1,285	40%
4	Nộp NSNN	900	1,098	122%

Kết quả kinh doanh theo loại hình kinh doanh của Công ty trong năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Loại hình	Doanh thu	Chi phí	LNTT
1	Dịch vụ đại lý hàng hải	146,433	143,203	3,230
2	Dịch vụ vận tải SP dầu	67,719	72,361	(4,642)
3	Dịch vụ vận tải hàng rời	4,491	4,444	47
4	Dịch vụ khác	9,531	6,461	3,070
	Tổng cộng	228,174	226,468	1,706

3. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư tàu, hoạt động SXKD, quyết toán đầu tư tàu, bổ nhiệm cán bộ và các quy chế quản trị nội bộ tại đơn vị.
- Định kỳ mỗi quý một lần HĐQT đã duy trì đều đặn họp HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty để xử lý những đề xuất của các thành viên HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

b. Ban Giám đốc:

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành. Trong năm 2021 có sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.
- HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN B

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2022, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm.
- Giám sát kế hoạch đầu tư, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty.
- Giám sát kế hoạch tăng vốn của Công ty.
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Công ty/cổ đông.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Thanh Tùng

Số: 02/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 4

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (ThangLong Maritime) đã đề ra kế hoạch chủ yếu của năm 2022 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/TH 2021
1	Vốn điều lệ	246,232	158%
2	Doanh thu	298,000	132%
3	Lợi nhuận trước thuế	14,000	821%
4	Lợi nhuận sau thuế	11,200	872%
5	Nộp NSNN	2,900	558%

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2022

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2022		
		Tổng mức đầu tư	Trong đó	
	Dự án chuyển tiếp		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
1	Đầu tư 01 tàu chở dầu/HC trọng tải khoảng 10.000 - 15.000 DWT	8,00	3,06	4,94
	Dự án đầu tư mới			
1	Đầu tư 01 tàu chở dầu/HC trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT	8,46	3,26	5,20
	Đầu tư 01 tàu chở dầu/HC trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT	8,46		

Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2022: 1 USD = 23.800 VNĐ

Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2022: 1 USD = 23.800 VNĐ

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của ThangLong Maritime trong năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Long

Số: 03 /TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 5

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và
báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trên cơ sở nghị quyết Số 16/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 25/11/2021 đã được HĐQT phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021, Thanglong Maritime đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2021 của Thanglong Maritime được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã hoàn thành (Báo cáo đính kèm).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Thanglong Maritime như sau:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	220,000	228,174	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,000	1,706	43%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,200	1,285	40%
4	Nộp NSNN	900	1,098	122%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Việt Long

Số: 04/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 6

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Hàng hải Thăng Long được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long như sau:

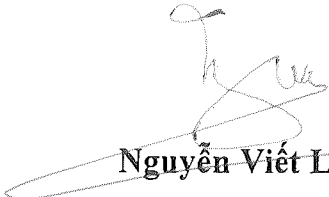
Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 theo BCTC đã được kiểm toán	1.568.674.227	
1.1	Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang	283.998.127	
1.2	Lợi nhuận thực hiện năm 2021	1.284.676.100	
2	Lợi nhuận sau thuế đem phân phối	421.169.025	
2.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển		
2.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321.169.025	25%/(1.2)
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông		
2.4	Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	100.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại chuyển sang năm 2022	1.147.505.202	

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Viết Long

Số: 05/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 7

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
để kiểm toán BCTC năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất 03 Công ty kiểm toán sau là những công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán năm 2022 theo thông công thông tin điện tử Bộ tài chính ban hành (đính kèm) - Danh sách các công ty đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán năm 2022:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
2. Công ty TNHH KPMG (KPMG)
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán nêu trên cũng như ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2022 của Công ty từ danh sách trên với nguyên tắc: đảm bảo chất lượng dịch vụ, đảm bảo quá trình lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty với chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Tô Thị Thanh Dung

Số: 06./TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 8

TỜ TRÌNH

V/v: trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Tình hình thực hiện Thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Căn cứ phê duyệt của ĐHCĐ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 công ty báo cáo tình hình đã thực hiện thù lao của HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức chi (VND)	
			Mức chi/ tháng/ người	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	01	2.000.000	24.000.000
4	Trưởng BKS (kiêm nhiệm)	01	1.500.000	18.000.000
5	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	01	1.000.000	12.000.000
Tổng cộng				90.000.000

2. Kế hoạch Thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đ/tháng, thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/tháng, Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đ/tháng, Kiểm soát viên: 1.500.000 đ/tháng.

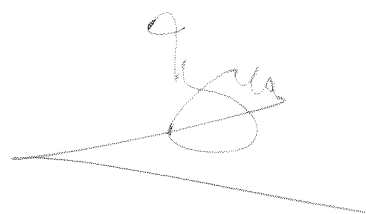
- Tổng số tiền thù lao dự kiến năm 2022: 126.000.000 đồng

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HĐQT, LTA/1b.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 07 /TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 9

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 ngày 26/11/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, các quy định khác có liên quan và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và định hướng của của Doanh nghiệp trong giai đoạn mới,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long kính báo cáo ĐHCĐ như sau:

Trong Điều lệ hiện tại của Thăng Long Maritime (được ban hành ngày 06/05/2021), có một vài điểm bất cập tại Điều 20 cần phải chỉnh sửa, bao gồm:

- a. Một số lỗi đánh máy như có 02 Khoản 2 (bị trùng số thứ tự).
- b. Thiếu khoản 5 so với Điều lệ Tổng công ty PVTrans.

Do vậy, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHCĐ xem xét thông qua các nội dung sau:

- Điều chỉnh Điều 20, Điều lệ Công ty nhằm sửa lỗi đánh máy (Khoản 2 bị trùng số thứ tự), và bổ sung khoản 5 theo mẫu Điều lệ Tổng Công ty PVTrans. Nội dung chi tiết được trình bày tại Dự thảo Điều lệ và bảng so sánh các nội dung thay đổi đính kèm.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện các công tác liên quan để triển khai các nội dung trên. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết ĐHCĐ được thông qua cho đến khi ĐHCĐ có Nghị quyết khác thay thế về vấn đề này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

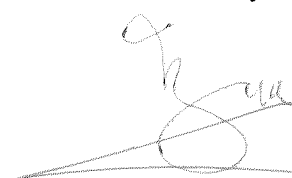
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo Điều lệ;
- Bảng so sánh Điều lệ cũ – mới.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI THĂNG LONG
(THANG LONG MARITIME)**

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI THĂNG LONG**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHẦN MỞ ĐẦU	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 11. Quyền của cổ đông:	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	13
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty	29
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 32. Người điều hành Công ty	30
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	30

IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	31
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát.....	31
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 46. Năm tài chính.....	37
Điều 47. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	37
Điều 49. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 50. Kiểm toán.....	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp.....	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 52. Giải thể Công ty	38
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 54. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 56. Điều lệ Công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	40
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02 ngày 16 tháng 06 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ và quy định nội bộ có liên quan của Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG MARITIME JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: THANG LONG MARITIME

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng lửng, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-28) 3 827 9968

- Fax: (84-28) 3 827 9969

- Email: info@tlmarine.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành nghề KD	Tên ngành nghề KD
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều lệ Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long

	doanh có điều kiện.
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên; Thuê và cho thuê lao động (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ).
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; Mua bán khí đốt và các sản phẩm liên quan: khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, CNG, LNG; kinh doanh các sản phẩm dầu - khí (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
4932 (Chính)	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông) (không tồn trữ hóa chất) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ vận tải; Đại lý hàng hải; Cung ứng dịch vụ hàng hải và hậu cần; Thuê và cho thuê các tàu vận tải dầu khí, tàu dịch vụ dầu khí, các phương tiện vận tải đường bộ; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý thủ tục hải quan; Hoạt động hỗ trợ liên quan dịch vụ vận tải; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ kinh doanh vận tải đường hàng không).
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật dầu khí; Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp.
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí.
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Đầu tư, quản lý, khai thác các tàu chở sản phẩm dầu và các phương tiện vận tải khác nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ thị trường trong nước và thế giới, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, tích cực đóng góp an sinh xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **156.232.000.000 VND**.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **15.623.200 cổ phần** (Mười năm triệu, sáu trăm hai ba nghìn, hai trăm cổ phần) với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát.

4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông:

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho Công ty và các cổ đông dự họp năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điều 11 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo,

Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc cổ phần của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở

hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ

phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại

hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11 và Khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
11. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty khác với cơ cấu tổ chức quy định tại Điều 10 Điều lệ này, ngoại trừ các thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này và theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Tòa án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, quy định của Công ty;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Công ty;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

r) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Công ty.

c) Thành lập công ty con của Công ty; mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của công ty con của Công ty.

d) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

e) Việc vay nợ, thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

f) Các khoản đầu tư, thanh lý tài sản dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty và theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các loại tài sản phi tiền tệ khác;

i.) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 27. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

- d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo phân cấp trong quy chế nội bộ của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc phân cấp của Hội đồng Quản trị phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ quy định nội bộ của Công ty.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Tuyển dụng lao động;
- e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g) Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- h) Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;
- i) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
- k) Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Kiểm soát viên của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng cụ thể các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;
- c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50,0% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long nhất trí thông qua ngày tháng năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**HỌ, TÊN, CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

01 Nguyễn Viết Long

02 Phan Công

03 Đoàn Đình Hiếu

Số...08.../TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16. tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 10

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở
dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _Tàu số 1

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ vào Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Tổng công ty chấp thuận.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _ Tàu số 1 với các nội dung như sau:

1. Thông qua dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _ Tàu số 1 với các chỉ tiêu như sau:

- Loại tàu: Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.
- Tuổi tàu: Tuân thủ qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- Nơi đóng tàu: Nhật Bản/Hàn Quốc/Châu Âu.
- Tổng mức đầu tư: Không vượt quá 8.460.000 USD (đã bao gồm thuế, lệ phí trước bạ, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, hệ thống xử lý nước ballast, các chi phí dự phòng khác).
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của các tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá mua tàu.
- Tiến độ thực hiện đầu tư: Dự kiến năm 2022
- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn:
 - + NPV dự án: 27.345 USD
 - + IRR dự án: 8,27%
 - + NPV chủ đầu tư: 66.381 USD
 - + ROE chủ đầu tư: 8,42%

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt dự án đầu tư cập nhật (nếu có) đảm bảo hiệu quả kinh tế không thấp hơn các chỉ tiêu nêu trên; triển khai đầu tư; thu xếp vốn và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

Đính kèm:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT-Tàu số 1.

**TM. HĐQT
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Long

Số...09.../TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 11

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở
dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _ Tàu số 2

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ vào Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Tổng công ty chấp thuận.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _ Tàu số 2 với các nội dung như sau:

1. Thông qua dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT _ Tàu số 2 với các chỉ tiêu như sau:

- Loại tàu: Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.
- Tuổi tàu: Tuân thủ qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- Nơi đóng tàu: Nhật Bản/Hàn Quốc/Châu Âu.
- Tổng mức đầu tư: Không vượt quá 8.460.000 USD (đã bao gồm thuế, lệ phí trước bạ, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, hệ thống xử lý nước ballast, các chi phí dự phòng khác).
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của các tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá mua tàu.
- Tiến độ thực hiện đầu tư: Dự kiến năm 2022
- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn:
 - + NPV dự án: 27.345 USD
 - + IRR dự án: 8,27%
 - + NPV chủ đầu tư: 66.381 USD
 - + ROE chủ đầu tư: 8,42%

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt dự án đầu tư cập nhật (nếu có) đảm bảo hiệu quả kinh tế không thấp hơn các chỉ tiêu nêu trên; triển khai đầu tư; thu xếp vốn và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

Đính kèm:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT-Tàu số 2.

**TM. HĐQT
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Viết Long

Số...10.../TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHỤ LỤC 12

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ từ 156,232 tỷ đồng
lên 246,232 tỷ đồng của Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ vào Kế hoạch SXKD năm 2022, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long sẽ tăng vốn từ 156,232 tỷ đồng lên 246,232 tỷ đồng. Để có nguồn vốn phục vụ việc đầu tư tàu nhằm trẻ hóa đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như hoàn thành kế hoạch tăng vốn và hoàn thành kế hoạch SXKD trong năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét, chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ từ 156,232 tỷ đồng lên 246,232 tỷ đồng của Công ty cụ thể như sau:

- Mục đích tăng vốn: Tăng vốn 90 tỷ đồng nhằm mục đích Bổ sung vốn đầu tư 02 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng từ 10.000 - 25.000 DWT.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phần.
- Phương án phát hành: chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phương thức thực hiện việc góp vốn: Bằng tiền.
- Thời gian dự kiến phát hành: dự kiến trong năm 2022.
- Vốn điều lệ trước khi tăng: 156.232.000.000 (Một trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: 246.232.000.000 (Hai trăm bốn mươi sáu tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu đồng).
- Số cổ phần phổ thông phát hành thêm: 9.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.623.200 (Mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm) cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.000.000 (Chín triệu) cổ phiếu.
 - + Đợt 1: 5.500.000 cổ phiếu (dự kiến trong năm 2022);
 - + Đợt 2: 3.500.000 cổ phiếu (dự kiến trong năm 2022).
- Tỷ lệ phát hành: 57,61% (Năm mươi bảy phẩy sáu mươi một phần trăm).
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua dự kiến:

+ Đợt 1: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 105:37 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 105 quyền mua được quyền mua 37 cổ phiếu mới của đợt phát hành này);

+ Đợt 2: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 121:20 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 121 quyền mua được quyền mua 20 cổ phiếu mới của đợt phát hành này).

+ Tùy theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành từng đợt, tỷ lệ thực hiện quyền mua sẽ chính xác hóa theo các tỷ lệ dự kiến nêu trên.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phát hành hết: Ủy quyền cho HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu phát hành không hết cho cổ đông hiện hữu hoặc các cổ đông bên ngoài nhưng giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chi tiết như đính kèm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, HĐQT, TN (2b).

Đính kèm:

- Phương án tăng vốn điều lệ
của Công ty CP Hàng hải Thăng Long
năm 2022

**TM. HĐQT
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Long

PHỤ LỤC 12

**CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
THÊM CỔ PHIẾU
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022 TỪ 156.232.000.000 ĐỒNG
LÊN 246.232.000.000 ĐỒNG CÔNG TY THANG LONG MARITIME**

I. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN:

Để bổ sung phần vốn đối ứng đầu tư 02 dự án, bao gồm:

- Dự án đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất size khoảng 13.000 DWT.
- Dự án đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất size khoảng 13.000 DWT.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.
2. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.000.000 cổ phiếu.
 - + Đợt 1: 5.500.000 cổ phiếu (dự kiến trong năm 2022);
 - + Đợt 2: 3.500.000 cổ phiếu (dự kiến trong năm 2022).

Tùy thuộc vào giá, tiến độ đầu tư tàu thực tế và nguồn vốn dài hạn lũy kế của Công ty Thăng Long Maritime tính đến thời điểm đầu tư, HĐQT Thăng Long Maritime ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động xây dựng số lượng cổ phiếu dự kiến của từng đợt phát hành theo thực tế triển khai đảm bảo nguyên tắc tối ưu lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 90.000.000.000 đồng.
6. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty.
7. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu.
8. Giá dự kiến phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền mua dự kiến:
 - Đợt 1: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 105:37 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 105 quyền mua được quyền mua 37 cổ phiếu mới của đợt phát hành này);
 - Đợt 2: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 121:20 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 121 quyền mua được quyền mua 20 cổ phiếu mới của đợt phát hành này).
 - Tùy theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành từng đợt, tỷ lệ thực hiện quyền mua sẽ chính xác hóa theo các tỷ lệ dự kiến nêu trên.

10. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng).

11. Vốn điều lệ của Thang Long Maritime dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành: 246.232.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).

12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có): Ủy quyền cho HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu phát hành không hết cho cổ đông hiện hữu hoặc các cổ đông bên ngoài nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền của đợt phát hành sẽ được dùng để: bổ sung vốn mua thêm 02 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 13.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Số tiền thu được dự kiến: 90.000.000.000 đồng.

Phương án sử dụng vốn:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân dự kiến (VNĐ)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 13.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022	55.000.000.000	Năm 2022
2	01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 13.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022	35.000.000.000	Năm 2022

Tùy thuộc vào giá, tiến độ đầu tư tàu thực tế và nguồn vốn dài hạn lũy kế của Công ty Thang Long Maritime tính đến thời điểm đầu tư, ĐHCĐ Thang Long Maritime ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động xây dựng phương án sử dụng vốn của từng đợt phát hành theo thực tế triển khai đảm bảo nguyên tắc tối ưu lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

IV. ĐHCĐ THANG LONG MARITIME ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện. Tùy thuộc vào giá tàu, tiến độ đầu tư tàu thực tế và nguồn vốn dài hạn lũy kế của Công ty tính đến thời điểm đầu tư để chủ động điều chỉnh số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành của từng đợt phát hành theo thực tế triển khai đảm bảo nguyên tắc tối ưu lợi ích cổ đông;

- Điều chỉnh Phương án phát hành chi tiết và các hồ sơ khác có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và sẽ báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

- Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai Phương án chào bán đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua: Thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; Hội đồng quản trị được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho cổ đông hiện hữu/đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án đã được thông qua. NĐD phần vốn báo cáo Tổng công ty trước khi biểu quyết tại HĐQT Thang Long Maritime về phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua.

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và đăng ký lại giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.



Số: ~~111~~.../TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ~~16~~ tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v bầu/bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-VTDKVT ngày 06/08/2018 về việc công tác cán bộ;
- Căn cứ công văn số 57/VTDK-HĐQT ngày 23/07/2021 về việc công tác cán bộ tại Công ty CP Hàng hải Thăng Long;

Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua nội dung như sau:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VTDKVT ngày 19/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Ông Đoàn Đình Hiếu được ĐHĐCĐ thông qua làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 06/08/2018, đến nay đã hết nhiệm kỳ. Ngày 23/07/2021, Cổ đông lớn – Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí đã giới thiệu ông Đoàn Đình Hiếu – Thành viên HĐQT Công ty với ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty để bầu/bổ nhiệm lại có thời hạn giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo chế độ kiêm nhiệm.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tiến hành bầu/bổ nhiệm lại ông Đoàn Đình Hiếu - Ứng viên do Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí giới thiệu làm Thành viên HĐQT Công ty Thăng Long Maritime nhiệm kì 2021-2026 theo chế độ kiêm nhiệm (lý lịch ứng viên đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

Đính kèm:

- SYLL ông Đoàn Đình Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Viết Long

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



1) Họ và tên khai sinh: ĐOÀN ĐÌNH HIỆU

Nam, nữ: Nam.....

2) Các tên gọi khác: *Không*.....

3) Cấp ủy hiện tại: *Không*....., Cấp ủy kiêm: *Không*.....

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): UV BCH Đảng bộ Tổng công ty;

UV UBKT Đảng ủy Tổng công ty; Phó bí thư Chi bộ 2 Cơ quan TCT; Trưởng Ban KTNB

Phụ cấp chức vụ:

4) Sinh ngày: 02 tháng 06 năm 1967

5) Nơi sinh: Huế.....

6) Quê quán (xã, phường): Vinh Mỹ (huyện, quận): Phú Lộc (tỉnh, TP): Thừa Thiên – Huế

Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 4 Xuân Hồng, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
đ/hoặc: 0903855039

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh..... 9) Tôn giáo: *Không*.....

10) Thành phần gia đình xuất thân: Công nhân.....
(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kế toán.....
(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: 01/07/2007, Vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí;

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 01/07/2007 Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 15/08/2013 Ngày chính thức: 15/08/2014.....

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:.....
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... /, Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12..... Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân kinh tế.....
(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: *Không*.....; Quản lý nhà nước: *Không*.....; Ngoại ngữ: Anh B.....
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính...) (Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm: Kiểm toán nội bộ.....

19) ngạch công chức: (mã số:) Bạc lương:, hệ số: từ tháng /

20) Danh hiệu được phong (năm nào): *Không*.....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Phân tích số liệu Công việc đã làm lâu nhất: Kế toán.....

22) Khen thưởng: *Không*.....
(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...): *Không*.....

24) Tình trạng sức khỏe: Bình thường; Cao: 1m 64, Cân nặng: 64 (kg), Nhóm máu: B
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 046067000109..... Thương binh loại: *Không*..... Gia đình liệt sĩ: *Không*.....

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ



Con: Đoàn Minh Nghi – Sinh viên – 16165 Shasta St, Fountain Valley, CA 92708

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Bố	Đoàn Đình Hùng	1928	Xã Vinh Mỹ, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên – Huế ; Thợ mộc tại nhà; 469/5 Nguyễn Kiệm, P.9, Q.PN : Mất 10/1977 theo Quyết định toà án Quận Phú nhuận tuyên bố.
Mẹ	Lâm Thị Hoa	1947	100/9A1 Thích Quảng Đức, P.5, Quận Phú nhuận; Già mất sức lao động
Em	Đoàn Thị Minh Thảo	1969	Xã Vinh Mỹ, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên – Huế; Buôn bán nhỏ tại Chợ Phú Nhuận; Nơi ở: 100/9A1 Thích Quảng Đức, P.5, Q.Phú nhuận;
Em	Đoàn Đình Tài	1971	Xã Vinh Mỹ, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên – Huế; Nhân viên Công ty thiết bị vệ sinh Caesar – Đồng Nai; Nơi ở: Ấp 3, Xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
Em	Đoàn Đình Tân	1973	Xã Vinh Mỹ, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên – Huế; 100/9A1 Thích Quảng Đức, P.5, Q.Phú nhuận; Thợ bảo trì hệ thống máy vi tính, an ninh camera tại nhà
Vợ	Nguyễn T Hồng Nga	1968	Đang định cư tại Mỹ: 16165 Shasta St, Fountain Valley, CA 92708
Con	Đoàn Nghĩa	1996	Đang định cư tại Mỹ: 16165 Shasta St, Fountain Valley, CA 92708 – Sinh viên
Con	Đoàn Minh Nghi	2001	Đang định cư tại Mỹ: 16165 Shasta St, Fountain Valley, CA 92708 – Sinh viên

b) **Bố, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Bố	Nguyễn Phong	1921	4 Xuân Hồng, Phường 4, Q.Tân Bình, Tp.HCM; Mất 04/2012
Mẹ	Đình Thị Tâm	1947	4 Xuân Hồng, Phường 4, Q.Tân Bình, Tp.HCM; Mất 10/2004
Anh	Nguyễn Thế Năm	1951	Đang định cư tại Mỹ (Diện HO năm 1993); Bán hàng tại Shop
Chị	Nguyễn Thị Hoàng	1957	43/13 Cộng Hòa, Phường 12, Q.Tân Bình; Nghỉ hưu
Chị	Nguyễn Bích Vân	1960	Đang định cư tại Mỹ: 16165 Shasta St, Fountain Valley, CA 92708 – Nghỉ hưu
Chị	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1962	15 Thành công, Quận tân Bình; Nghỉ hưu.
Anh	Nguyễn Thế Vũ	1965	Đang định cư tại Mỹ 09/2010; 4707 Fountainhead Texas Houston 77066 - Nhân viên máy tiện

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	01/2014	01/2015	07/2016	05/2018	07/2020
Bậc lương	CV 2/8	3/5	4/5	2/5	4/6
Hệ số lương	3,58	8,9	9,6	10,1	13,5

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

+ lương: 1.500.000.000

+ Các nguồn khác: 500.000.000 đ

- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng: m2